

BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG
Số: 32-NQ/TW

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2003

NGHỊ QUYẾT

**Về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hoá,
hiện đại hoá đất nước, ngày 5 tháng 8 năm 2003**

I- TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

1. Hải Phòng là thành phố cảng lâu đời, nằm ở vị trí trung tâm vùng duyên hải Bắc Bộ, lá chắn cho Thủ đô Hà Nội, là đầu mối giao thông quan trọng và cửa chính biển ra của các tỉnh phía Bắc, giao lưu thuận lợi với các địa phương trong nước và quốc tế. Trải qua hơn một thế kỷ xây dựng và phát triển, luôn phát huy truyền thống cách mạng và năng động, sáng tạo trong sự nghiệp đổi mới, đến nay Hải Phòng đã trở thành một thành phố công nghiệp, đô thị loại I của đất nước; một cực tăng trưởng của vùng kinh tế động lực phía Bắc; một trọng điểm phát triển kinh tế biển - đảo; có vị trí trọng yếu cả về kinh tế và quốc phòng - an ninh.

Xây dựng và phát triển Hải Phòng về nhiều mặt còn có ý nghĩa quan trọng đối với vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và cả nước.

2. Những năm qua, nhất là hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII, Đảng bộ và nhân dân Hải Phòng đã và đang kế thừa truyền thống cách mạng vẻ vang, đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu, giành được nhiều thành tựu quan trọng, tạo nên những chuyển biến tích cực và sâu sắc trên nhiều lĩnh vực, nổi bật là: đã phát huy tốt hơn tiềm năng, lợi thế và nội lực, đưa kinh tế tăng trưởng liên tục với tốc độ khá cao, tạo

tiền đề vững chắc cho việc hoàn thành vượt mức mục tiêu đề ra cho năm 2005; cơ cấu kinh tế đang có bước chuyển biến tích cực, đúng hướng, trong đó một số ngành như công nghiệp đóng tàu, sản xuất thép, dịch vụ vận tải hàng hóa thông qua cảng... có bước phát triển khá nhanh; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là cơ sở hạ tầng đô thị và thu hút đầu tư nước ngoài có tiến bộ; thu ngân sách tăng nhanh; việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển kinh tế hợp tác và kinh tế tư nhân được triển khai tích cực, đạt nhiều kết quả.

Công tác quản lý và phát triển đô thị có những chuyển biến rõ nét. Sự nghiệp phát triển văn hóa - xã hội, đào tạo nguồn nhân lực, xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, bảo đảm thực hiện các chính sách xã hội... được quan tâm và có những tiến bộ mới. Mặt bằng dân trí, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân thành phố được nâng lên một bước; bộ mặt nhiều vùng nông thôn ngoại thành và huyện đảo có nhiều khởi sắc.

Chính trị, xã hội ổn định; an ninh trên đất liền, trên biển đảo và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và việc xây dựng khu vực phòng thủ được củng cố một bước vững chắc; các vụ việc nổi cộm, nhất là khiếu kiện đông người được xử lý tốt hơn, không để diễn biến xấu.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được coi trọng và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và các tổ chức cơ sở đảng được củng cố và nâng cao; công tác kiểm tra, tổ chức và công tác cán bộ có tiến bộ, đội ngũ cán bộ có bước trưởng thành về chất lượng chính trị và năng lực; phương thức lãnh đạo, điều hành, mối quan hệ giữa Đảng với chính quyền và đoàn thể nhân dân gắn bó chặt chẽ hơn; nội bộ cấp uỷ đoàn kết, thống nhất; niềm tin và uy tín của Đảng bộ đối với nhân dân thành phố ngày càng được nâng cao.

Kết quả trên đây đã giúp thành phố bước đầu phát huy vai trò là một cực tăng trưởng quan trọng của vùng kinh tế động lực phía Bắc, đồng thời tạo điều kiện để thành phố vươn lên thực hiện tốt các nhiệm vụ còn lại của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội IX của Đảng.

3. Bên cạnh những thành tựu đạt được, thành phố còn một số hạn chế, yếu kém: tuy kinh tế tăng trưởng gấp 1,5 lần so với mức tăng trưởng bình quân chung của cả nước, nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, vị trí, vai trò là cực tăng trưởng quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm; sự lan toả và sức thu hút đối với sự phát triển trong vùng còn hạn chế. Chất lượng, hiệu quả của sự phát triển chưa cao, thiếu tính bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, chưa vững chắc; các lợi thế và nguồn lực chưa được phát huy tốt, thu hút đầu tư nước ngoài chưa mạnh; thu ngân sách chưa vững chắc (thu nội địa mới đáp ứng 80% chi ngân sách của thành phố; du lịch phát triển chậm; kim ngạch xuất khẩu, chất lượng hàng hoá, dịch vụ, khả năng cạnh tranh và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế còn hạn chế.

Quản lý và phát triển đô thị còn nhiều bất cập, chất lượng công tác quy hoạch thấp, quản lý đất đai còn thiếu sót; cơ sở hạ tầng đô thị chưa đáp ứng yêu cầu cho sự phát triển chung. Một số tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn và còn diễn biến phức tạp; tỷ lệ hộ nghèo cao hơn mức bình quân chung của khu vực đồng bằng sông Hồng; đời sống nhân dân ở một số vùng còn khó khăn; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn những yếu tố mất ổn định; lĩnh vực khoa học, công nghệ chưa được quan tâm đúng mức, ngang tầm với vị trí của thành phố.

Công tác cán bộ, củng cố và kiện toàn tổ chức, bộ máy chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tình trạng hẫng hụt cán bộ vẫn còn diễn ra ở một số cấp, ngành và nhất là cấp cơ sở; cải cách hành chính chưa mạnh; công tác chống tham nhũng, tiêu cực hiệu quả chưa cao...

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, yếu kém trên đây là do:

- Về chủ quan:

+ Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp và một bộ phận cán bộ lãnh đạo và quản lý chưa tương xứng với yêu cầu phát triển của thành phố, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước còn bất cập, kỷ cương, kỷ luật chưa nghiêm, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có nơi còn hình thức.

+ Chưa có những cơ chế, chính sách mang tính đột phá và những biện pháp đồng bộ để phát huy tốt nhất nội lực, các tiềm năng, lợi thế của thành phố, chưa tranh thủ

đúng mức sự chỉ đạo, hợp tác, giúp đỡ của các cơ quan Trung ương, các địa phương và chưa khai thác tốt nguồn lực bên ngoài cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Chưa làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và thu hút đội ngũ cán bộ quản lý, kinh doanh giỏi; một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn có biểu hiện thụ động, ỷ lại.

- Về khách quan: điểm xuất phát thấp; cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhất là ở những vùng ven biển, hải đảo còn khó khăn. Nguồn đầu tư của Trung ương cho Hải Phòng còn hạn chế, chưa tương xứng với vị trí của thành phố. Một số cơ chế, chính sách vĩ mô của Nhà nước chưa phù hợp với điều kiện đặc thù của thành phố, một số bộ, ngành Trung ương chưa chủ động phối hợp chặt chẽ, kịp thời với thành phố trong việc triển khai các quyết định của Chính phủ nhất là trong việc xây dựng và thực hiện các quy hoạch phát triển ngành trên địa bàn.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐẾN NĂM 2020

1. Bước vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Hải Phòng có những thuận lợi cơ bản, song cũng đứng trước những khó khăn, thách thức gay gắt, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân thành phố phải nỗ lực phấn đấu vượt bậc.

Với vị trí, vai trò của mình, từ nay đến năm 2020, thành phố phải tập trung xây dựng và phát triển để Hải Phòng xứng đáng là thành phố cảng, công nghiệp hiện đại; là đô thị trung tâm cấp quốc gia; đầu mối giao thông quan trọng và cửa chính ra biển của các tỉnh phía Bắc, có cảng nước sâu (nếu điều kiện kỹ thuật cho phép); một cực tăng trưởng quan trọng của vùng kinh tế động lực phía Bắc; một trọng điểm phát triển kinh tế biển; một trong những trung tâm công nghiệp, thương mại lớn của cả nước và trung tâm dịch vụ, du lịch, thủy sản, giáo dục và y tế của vùng duyên hải Bắc Bộ; một pháo đài bất khả xâm phạm về quốc phòng - an ninh; có tổ chức đảng và hệ thống chính trị không ngừng lớn mạnh, đời sống nhân dân ngày một nâng cao.

Phấn đấu Hải Phòng là một trong những địa phương đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và cơ bản trở thành thành phố công nghiệp văn minh, hiện